

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế tiêu hao, sinh phẩm xét nghiệm phục vụ hoạt động chuyên môn của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ năm 2026 - 2027, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.
 - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư thiết bị y tế (đ/c Nguyễn Quý Đôn, Phòng vật tư thiết bị y tế, điện thoại: 0962.588.222).
 - Cách thức tiếp nhận báo giá: **Theo đường bưu chính viễn thông qua bộ phận văn thư, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.** Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ
 - Điện thoại: 02106 295 295 hoặc điện thoại 0962.588.222.
 - Email: nguyendonufopt@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày 29 tháng 04 năm 2026 đến trước 16h30' ngày 13 tháng 5 năm 2026 hoặc từ ngày đăng tải thành công trên trang thông tin điện tử theo địa chỉ: <https://muasamcong.mpi.gov.vn/> hoặc [https:// sannhiphutho.com](https://sannhiphutho.com) của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ. Các báo giá được tiếp nhận (**trong giờ làm việc hành chính**). Sau thời gian 10 ngày kể từ ngày phát hành yêu cầu báo giá trên hoặc được đăng tải thành công sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế, hoá chất sinh phẩm xét nghiệm. (Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu thông số kỹ thuật cơ bản của các trang thiết bị y tế), (Mẫu chào giá kèm theo).
- Địa điểm cung cấp: Tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng từ 03-10 ngày kể từ ngày gửi dự trừ hàng hoá đến nhà thầu.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 18 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng).

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong thời gian 180 ngày kể từ ngày bàn giao đầy đủ giấy tờ hoá đơn, nghiệm thu và các giấy tờ liên quan đến thiết bị.

6. Các thông tin khác: Đề nghị Quý nhà thầu báo giá các mặt hàng ghi rõ số thứ tự theo danh mục.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VTYT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thái Hạ

BẢNG MÔ TẢ VỀ TÍNH NĂNG, YÊU CẦU VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 379/TM-BV ngày 29/04/2026 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ)

STT	Danh mục hàng hóa	Thông tin yêu cầu về cấu hình kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Số lượng
1	Bông hút y tế	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị to và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dài, được cuộn thành cuộn chắc, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước = < 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: ≤ 0,5%; Độ ẩm: ≤ 8%; Quy cách: 1 kg/ gói Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE.	1kg/ gói	Kg	600
2	Bơm tiêm điện 50 ml	Xy lanh làm bằng nhựa nguyên sinh trong suốt, ốc xilanh có kết cấu đầu xoắn (Luer lock) để kết nối chắc chắn với dây nối bơm tiêm điện; Gioăng mềm dẻo, khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu bít piston. Dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia liều lượng chính xác, rõ ràng. Bơm được sử dụng cho máy bơm tiêm điện. Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 25 Cái	Cái	80,000
3	Bơm tiêm insulin 0.5ml (dành cho tiêm chủng)	Dung tích bơm tiêm: 100UI/0.5ml + Bơm tiêm có phù hợp loại thuốc 100UI + Loại kim 30G (0.3mm), làm bằng thép không gỉ. + Chiều dài kim 8mm. + Thân kim làm tối thiểu bằng thép không gỉ, sắc nhọn vát 3 cạnh + Bơm tiêm được làm tối thiểu bằng vật liệu nhựa Polypropylene (PP) hoặc Polyethylene (PE) phù hợp dùng trong y tế + Pít tông được làm từ cao su Polyisoprene và chứa dầu silicon giúp pít tông chuyển động trơn tru + Bơm tiêm chỉ dùng một lần rồi hủy. + Sản phẩm không chứa DEHP + Sản phẩm không chứa Polyvinyl Chloride (PVC) + Mỗi bơm tiêm được bảo quản riêng vào một túi nhôm khi sử dụng không bị ảnh hưởng giữa các bơm với nhau. + Sản phẩm được tiệt trùng tối thiểu bằng EO + Đạt các tiêu chuẩn tối thiểu: ISO 13485, CE.	Hộp 100 cái	Cái	3,000

4	Kim cánh bướm	Bộ kim 2 cánh bướm, các cỡ 22Gx3/4", 23Gx3/4", 25Gx3/4". Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥30cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.5mm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: G7/Việt Nam	Hộp 100 Cái	Cái	50,000
5	Kim lấy thuốc	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vi định kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: G7/Việt Nam	Hộp 200 Cái	Cái	350,000
6	Kim luồn lase nội mạch	Sợi quang chất liệu ETFE .Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. Kim quang dẫn laser nội mạch được sử dụng 1 lần dùng chủ yếu trong điều trị chiếu nội mạch. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	50 cái/hộp	Cái	4,500
7	Chi dafilon 3.0	- Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide vô trùng số 3/0, dài 75cm.- 01 kim tam giác ngược dài 26mm, độ cong của kim 3/8 vòng tròn, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa (Có chứng nhận của tổ chức độc lập), được phủ bởi lớp silicone cải tiến, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác.- Đạt tiêu chuẩn: EC và CFG-FDA	Hộp/36 tép	Vi	300
8	Chi dafilon 4.0	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6&66 số 4/0, dài 70cm. - 01 kim tam giác 16mm, 3/8 vòng tròn, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa (Có chứng nhận của tổ chức độc lập), được phủ bởi lớp silicone cải tiến, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. - Đạt tiêu chuẩn: CFS	Hộp/12 tép	Vi	1,200
9	Miếng dán điện cực tim	KT: 35mm x 41mm, dạng hình giọt nước. Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. - Đầu giắc nối với máy: kim loại phủ bạc, truyền tín hiệu chất lượng cao nhất. - Miếng dán: Dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân.	50 cái/ túi	Cái	6,000
10	Ống nội khí quản các số	• Dùng để thở thông đường khí quản. • Chất liệu nhựa PVC dùng trong y tế: không độc hại, không gây sốt, trong suốt, mềm, nhạy cảm với nhiệt, chống xoắn và gãy gập. • Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ giúp tạo độ kín của ống nội khí quản trên khí quản;	01 cái/túi	Cái	4,000

		<p>Có in ID(kích thước) trên bóng lái(pillot balloon) Thông số các cỡ ống: 2,0(đường kính ngoài 3,3(±0.15)mm, chiều dài 130mm 2,5(đường kính ngoài 3,7mm (±0.15), chiều dài 140mm; 3,0(đường kính ngoài 4,0mm (±0.15mm), chiều dài 160mm; 3,5(đường kính ngoài 4,7mm (±0.15mm), chiều dài 180mm (±5%)); 4,0(đường kính ngoài 5,3mm (±0.15), chiều dài 200mm; 4,5(đường kính ngoài 6,0mm (±0.15mm), chiều dài 220mm; Thông số các cỡ ống: 5,0(đường kính ngoài 6,7mm (±0.15mm), chiều dài 240mm; 5,5(đường kính ngoài 7,3mm (±0.15mm), chiều dài 270mm; 6,0(đường kính ngoài 8,0mm (±0.15mm), chiều dài 280mm; 6,5(đường kính ngoài 8,7mm (±0.2mm), chiều dài 290mm; 7.0(đường kính ngoài 9,3mm (±0.2mm), chiều dài 300mm; 7,5(đường kính ngoài 10mm (±0.2mm), chiều dài 310mm; 8,0(đường kính ngoài 10,7mm (±0.2mm), chiều dài 320mm; 8,5(đường kính ngoài 11,3mm (±0.2mm), chiều dài 320mm; 9,0(đường kính ngoài 12,0mm (±0.2mm), chiều dài 320mm; 9,5(đường kính ngoài 12,7mm (±0.2mm), chiều dài 320mm; 10,0(đường kính ngoài 13,3mm (±0.2mm), chiều dài 320mm; • Đóng gói từng cái riêng biệt, sử dụng 1 lần. Được khử trùng bằng khí EO Tiêu chuẩn ISO</p>			
11	Bao đo huyết áp máy monito Philip các số	Chất liệu: Nylon TPU mềm dùng nhiều lần	1 cái/ túi	Bộ	20
12	Vật liệu cầm máu bonewax	<p>- Miếng sáp cầm máu xương 2.5 gram. - Đóng gói tiệt trùng bằng tia gama từng miếng. - Thành phần: Sáp ong trắng (72,45%), Paraffin (15,05%) và Isopropyl Palmitate (12,5%) - Đạt tiêu chuẩn: EC và CFG-FDA</p>	Hộp/12 miếng	Miếng	72
13	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	<p>Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 8,5ml, có màng lọc dịch ≤ 15µm. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền ≥ 1700mm. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23Gx3/4". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam</p>	Túi 1 bộ	Bộ	90,000
14	Ambu bóp bóng	Cấu tạo gồm: Bóp bóng ambu, mặt nạ, dây dẫn khí, túi chứa khí, cỡ người lớn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1 cái/ hộp	Cái	50

15	Mặt nạ thở oxy	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2.1m, lòng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố 	Bịch 10 bộ	Bộ	1,500
16	Mặt nạ xông khí dung	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2.1m, lòng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) <p>Xuất xứ: Việt Nam</p>	Bịch 10 bộ	Bộ	20,000
17	Đầu côn to khóa (xanh)	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, có khóa làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	500chiếc/túi,	Chiếc	60,000
18	Kẹp rốn sơ sinh	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 100 Cái	Cái	8,000
19	Bộ gá đầu dò siêu âm	Bộ gá H48691YX dẫn kim sinh thiết, dùng 1 lần. Bộ gá này được lắp vào đầu dò IC9 của máy siêu âm GE Healthcare <ul style="list-style-type: none"> - Bộ gá dẫn kim sinh thiết dùng một lần H48691YX, góc 1 độ, nhận kim sinh thiết 16-18GA, với chiều dài dẫn kim là 18cm - Vỏ latex kích thước 3.2>1.9x32 cm dùng một lần 	Túi 1 bộ	Bộ	30
20	Sonde folay 3 nhánh	<ul style="list-style-type: none"> - Được làm bằng cao su tự nhiên có phủ silicone, không gây kích ứng, không độc hại - Loại: 3 nhánh - Bao gồm: Bao gồm van bơm hơi và vòng màu, phễu thoát nước, phễu tưới, ống thoát nước, bóng, mắt thoát nước, mắt tưới nước. - Chiều dài tổng thể: 400mm 	Túi 1 cái;	Cái	600

		<ul style="list-style-type: none"> -Thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, đầu tròn - Lỗ thông tiêu lớn và trơn giúp thông tiêu dễ và nhanh hơn, Tráng silicon trong lòng giúp không bị tắc - Van nhựa, chất lượng mềm mại - Size 16-26, Được phân biệt theo màu sắc - Dung tích bóng: 30cc - Tiệt trùng bằng khí EO - Đóng gói 1 chiếc/ túi 			
21	Sonde dạ dày các số	<p>Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)</p> <p>Xuất xứ: Việt Nam</p>	Túi 25 cái	Cái	10,000
22	Miếng dán điện xung	Kích thước: 4,5cm x 6cm. Thích hợp với máy điện châm	1 cặp/ túi/cái	Cái	8,000
23	Lưỡi dao mổ các số	Chất liệu thép các bon, tiệt trùng bằng tia gamma, có các số 10, 11, 12 ,15, 20, 21, 22.	100 cái/ hộp	Cái	12,000
24	Dao điện cắt đốt 3 chân	Tay dao mổ điện dùng 1 lần với lưỡi dao bằng thép không gỉ phi 2.4mm, lưỡi dao có thể tháo rời . Điều khiển trên tay dao: Điều khiển bằng 2 nút bấm: Cắt và đốt. Chiều dài điện cực: 70mm. Chiều dài cáp: 3m . Chiều dài tay cầm: 155mm	1 cái/ túi	Cái	300
25	Đè lưỡi gỗ tiệt trùng	<p>Thành phần cấu tạo: Bằng gỗ</p> <p>Kích thước:</p> <p>Chiều dài: 150 mm Chiều rộng: 20 mm Độ dày: 2 mm</p> <p>Sản phẩm đã được tiệt trùng</p>	Túi 1 cái	Cái	25,000
26	Nhiệt độ điện tử	Đo nhiệt độ cơ thể, cho kết quả sau 60-80 giây. Độ chính xác +/- 0,1oC, có thể lựa chọn oC/oF, có thể thay pin, chất liệu an toàn.	Hộp 1 cái	Cái	10
27	Nước cất	Nước tinh khiết, nguyên chất. Thành phần hoàn toàn tự nhiên và nguyên bản không chứa các tạp chất hữu cơ hay vô cơ	Can 10 lít	Can	400
28	Đường glucose	Glucose là một loại đường đơn monosacarit có công thức phân tử C6H12O6.	Túi 0,5 kg	Kg	100
29	Gọng CPAP số 0,1,2	<p>Có sẵn trong 7 kích cỡ khác nhau</p> <p>Ống mềm và cong để giảm loét do áp lực</p> <p>Đầu nối 15 mm tiêu chuẩn</p> <p>Không chứa DEHP, không chứa BPA, không chứa latex</p> <p>Ống chống xoắn</p>	Túi 1 cái	Cái	10
30	Đầu tip 200µl	<p>Thể tích: 200ul</p> <p>Chất liệu: Đầu tip làm bằng nhựa Polypropylene, màng lọc làm bằng UHMWPE</p> <p>Không chứa DNase/RNase, không chứa pyrogen</p> <p>Tiệt trùng bằng tia GAMMA</p> <p>Đảm bảo tính vẹn toàn của mẫu</p> <p>Không gây ô nhiễm và không bị biến tính.</p>	Hộp/96 tip	Cái	15,000
31	Đầu tip 1000µl	Thể tích: 1000ul	Hộp/96	Chiếc	

		<p>Chất liệu: Đầu tip làm bằng nhựa Polypropylene, màng lọc làm bằng UHMWPE Không chứa DNase/RNase, không chứa pyrogen Tiệt trùng bằng tia GAMMA Đảm bảo tính vẹn toàn của mẫu Không gây ô nhiễm và không bị biến tính.</p>	chiếc		25,000
32	Đầu côn lọc 100µl	<p>Thể tích: 100ul Chất liệu: Đầu tip làm bằng nhựa Polypropylene, màng lọc làm bằng UHMWPE Không chứa DNase/RNase, không chứa pyrogen Tiệt trùng bằng tia GAMMA Đảm bảo tính vẹn toàn của mẫu Không gây ô nhiễm và không bị biến tính.</p>	Hộp/96 tip	Hộp	120
33	Đầu côn lọc 20ul	<p>Thể tích: 20ul Chất liệu: Đầu tip làm bằng nhựa Polypropylene, màng lọc làm bằng UHMWPE Không chứa DNase/RNase, không chứa pyrogen Tiệt trùng bằng tia GAMMA Đảm bảo tính vẹn toàn của mẫu Không gây ô nhiễm và không bị biến tính.</p>	Hộp/96 tip	Hộp	120
34	Ống ly tâm 50ml	<p>Chất liệu nhựa PP, nắp nhựa PE, dung tích 50ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm để tách thuốc thử, tách chất rắn ra khỏi chất lỏng và chất rắn lắng đọng ở phần dưới của ống ly tâm. Chịu được lực ly tâm 6000 vòng/phút.</p>	50 chiếc/túi,	Chiếc	400
35	Ăng cây 10 µL	<ul style="list-style-type: none"> - Que cấy nhựa được sản xuất bằng nhựa HIPS chánh phẩm. - Dung tích 10ul, chất liệu mềm dẻo dễ dàng lấy mẫu cấy vi sinh mà không ảnh hưởng đến môi trường nuôi cấy. - Đầu que cấy vi sinh tròn, không ba vĩa, lý tưởng cho các quy trình cấy vi sinh. lấy mẫu đạt độ chính xác cao. - Đóng gói kín, không thấm nước ngăn chặn hơi ẩm ô nhiễm. - Vô trùng. 	Túi 2 cái	Cái	4,000
36	Ăng cây 1 µL	<ul style="list-style-type: none"> - Que cấy nhựa được sản xuất bằng nhựa HIPS chánh phẩm. - Dung tích 1ul, chất liệu mềm dẻo dễ dàng lấy mẫu cấy vi sinh mà không ảnh hưởng đến môi trường nuôi cấy. - Đầu que cấy vi sinh tròn, không ba vĩa, lý tưởng cho các quy trình cấy vi sinh. lấy mẫu đạt độ chính xác cao. - Đóng gói kín, không thấm nước ngăn chặn hơi ẩm ô nhiễm. - Vô trùng. 	Túi 2 cái	Cái	2,000
37	Giấy in màu Canon	<p>- Sản phẩm bao gồm: 03 cuộn phim + 108 tờ giấy in ảnh - Kích thước 100mm x 148mm</p>	1 Hộp/túi	Hộp	50
38	Giấy in ảnh siêu âm	<p>Giấy in. Kích thước 110mm x 20m. Số lượng bản in 215 bản in</p>	Hộp 10 cuộn	Cuộn	600
39	Giấy in monitor theo dõi thai nhi	<p>Giấy monitor sản khoa 112 mm x 100 mm x 150 sheet</p>	5 xấp/ hộp	Xấp	1,200
40	Băng dính lụa y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate. Keo oxide kẽm không dùng dung môi, lực dính 1,8-5,5 N/cm. Số sợi 44x19.5/cm. trọng lượng của khối phủ 50-60 g/m2. - Lõi nhựa liền cánh bảo vệ. 	1 cuộn/ hộp	Cuộn	30,000

		<ul style="list-style-type: none"> - Có kiểm tra vi sinh. - Kích thước 5cm x 5m - Tiêu chuẩn CE; ISO 13485 			
41	Băng dính trong suốt bán thấm tiệt trùng urgo 12*9cm	<ul style="list-style-type: none"> - Băng phim mỏng bằng màng polyurethane trong suốt. Mức thấm hơi nước $\geq 500\text{g/m}^2/24\text{h}$. Lực dính $\geq 1.0\text{N/cm}$ - Keo acrylic, trọng lượng kết dính $30 \pm 3 \text{ g/m}^2$. - Tiệt trùng bằng EO. - Không thấm nước. Dùng được khi lau và tắm. - Kích thước 120x90mm. 	Hộp 50 miếng	Miếng	1,500
42	Băng chun 3 móc	<ul style="list-style-type: none"> • Băng không lẫn các sợi khác và các tạp chất cứng, vải mềm mịn, có độ đàn hồi cao. Băng thoáng mát, dễ chịu. • Không chứa chất gây dị ứng. • Có móc cài bằng nhôm hoặc thép không gỉ để cố định băng. KT: 10cm x 5,5m	Gói 1 cuộn	Cuộn	100
43	Dây garo các loại	Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt. Có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. <ul style="list-style-type: none"> • Lực kéo đứt (độ bền kéo): $\geq 100 \text{ N}$ • Độ đàn hồi tương đối: $\geq 75\%$ • Khả năng bám dính của băng gai: $\geq 5 \text{ N}$ • Độ bền miếng dán ≥ 100 lần • Mật độ đường may: ≥ 3 mũi / 1cm • Kích thước: 2,5cm (+,-0.5cm) x 30cm (+,- 2cm) • Quy cách đóng gói: 10 cái/ gói. 	10 cái/ gói	Cái	300
44	Bao cao su	Bao cao su được sản xuất từ nguyên liệu cao su tự nhiên. <ul style="list-style-type: none"> + Size 49: Chiều dài: $\geq 170 \text{ mm}$; Chiều rộng: $49 \text{ mm} \pm 2 \text{ mm}$ + Size 52: Chiều dài: $\geq 170 \text{ mm}$; Chiều rộng: $52 \text{ mm} \pm 2 \text{ mm}$ - Độ dày: $0,065 \text{ mm} \pm 0,015 \text{ mm}$ - Chất bôi trơn Bao cao su được bôi trơn với dung dịch silicone có độ nhớt từ 200 đến 350 CST - Hàm lượng bôi trơn $420 \text{ mg} \pm 20 \text{ mg}$. 	Hộp 144 cái	Cái	40,000
45	Dầu Parafin	Dạng lỏng, không màu, không vị, màu trắng.	Chai 500 ml	Chai	60
46	Gel bôi trơn	Dùng bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo, soi bàng quang, Hòa tan được trong nước, Thành phần chính gồm: Deionized Water; Glycerin; Tiệt trùng.	Hộp 1 tuýp 82g	Tuýp	70
47	Que tăm bông vô khuẩn lấy dịch tỵ hầu	Chất liệu cán bằng nhựa PP/ABS, đầu bông nylon flocked, chiều dài 150 mm, có khắc bẻ ở vị trí 85mm. Đóng gói riêng từng chiếc. Tiệt trùng bằng EO gas. Được sử dụng để lấy dịch tỵ hầu trong các xét nghiệm tìm virus	100 cái/ túi	Que	150,000
48	Găng tay khám	Làm từ cao su tự nhiên, có phủ bột Màu sắc: Màu trắng Thiết kế và đặc tính: Sử dụng được cả hai tay (không phân biệt trái, phải), nhám đầu ngón tay, cổ tay cuộn	50 đôi/ hộp	Đôi	250,000

49	Găng phẫu thuật tiệt trùng	Chất liệu cao su , chiều rộng $\geq 78\text{mm}$, gồm các size 6,5 ; 7 ; 7,5. Đạt ISO 13485	Hộp 50 đôi;	Đôi	120,000
50	Găng vệ sinh không bột	Làm từ cao su tự nhiên, không bột. Màu sắc: Màu trắng. Thiết kế và đặc tính: Sử dụng được cả hai tay (không phân biệt trái, phải), nhám đầu ngón tay, cổ tay cuộn	50 đôi/ hộp	Đôi	36,000
51	Khẩu trang y tế tiệt trùng	Khẩu trang y tế 3 lớp:+Lớp ngoài: Vải không dệt không hút nước Polypropylene+Lớp giữa: Giấy lọc khuẩn (màng vi lọc)+Lớp trong cùng (tiếp xúc với da): Vải không dệt không hút nước Polypropylene.Thanh nẹp mũi 100% nhựa PP định hình, 95mm ($\pm 10\text{mm}$) Dây thun đeo tai mềm mại, đàn hồi tốt, không gây kích ứng da, 160mm ($\pm 10\text{mm}$) Kích thước khẩu trang: Rộng 9cm x Dài 17,5cm. ($\pm 0,5$) Độ bung tối đa của khẩu trang theo chiều rộng 16,5cm. ($\pm 0,5$) Lớp trong cùng: Tiếp xúc với da, không gây dị ứng, ngứa.	1 cái/ túi;	Cái	20,400
52	Chỉ thị 1251	Chỉ thị hóa học bên trong gói dùng đánh giá chất lượng tiệt khuẩn cho quy trình tiệt khuẩn với khí EO 100% hoặc hỗn hợp khí EO/HCFC (hydrochlorofluorocarbon) - Cấu tạo: Mỗi dải chỉ thị được đục lỗ ở trung tâm nếu cần sử dụng chỉ thị hóa học ngắn hơn ở phía bên trong. Một chỉ thị hóa học bên trong nên được sử dụng bên trong mỗi gói cần khử khuẩn. - Kích thước: 1.5cm * 20cm - Màu đỏ trên que chỉ thị hóa học chuyển sang màu xanh lá khi đạt các điều kiện tiệt khuẩn bằng khí EO - Mục chỉ thị đổi màu sau khi tiếp xúc với các thông số quan trọng của quá trình tiệt khuẩn EO (nồng độ khí EO, thời gian và nhiệt độ, độ ẩm) - Thành phần: Giấy với đồ họa màu đen và mực chỉ thị 100% - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485:2016	240 cái /hộp	Hộp	40
53	Chỉ thị plasma	Chỉ thị hóa học nhóm 4 dùng cho máy tiệt khuẩn bằng Hydrogen Peroxide - Kiểm soát chất lượng gói dụng cụ đối với các máy và chu trình tiệt khuẩn Hydrogen Peroxid - Giám sát độc lập ba thông số quan trọng: thời gian, nhiệt độ và nồng độ VH_2O_2 - Cấu tạo: Màng film - Kích thước: 1,9cm x 5,1cm - Công nghệ mực dịch chuyển, màu của chỉ thị sẽ dịch chuyển dần từ xanh dương sang hồng dọc theo dải chỉ thị. - Mức độ dịch chuyển phụ thuộc vào thời gian tiếp xúc, nhiệt độ và nồng độ của hơi hydrogen peroxide. - Dễ đọc kết quả, thay đổi màu có thể nhìn thấy qua một ô được đánh dấu "Reject" và "Accept" - Sau khi sử dụng, chỉ thị sẽ không thay đổi màu trong vòng 6 tháng khi được bảo quản đúng điều kiện khuyến nghị - Thành phần: Polyester Film <52%, Mực <2%, Giấy 11%, Polystyrene Film 32%, Acrylate Adhesive <3%. Không chứa cellulose	250 miếng/ hộp	Miếng	30

		- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485:2016			
54	Chi thị sinh học 1492(hộp nắp nâu)	Mục đích: kiểm tra chất lượng nhanh chóng quá trình tiệt khuẩn hơi nước. - Thành phần: Ống nhựa 50-60%, Nắp Polypropylene 20-25%, Dung dịch môi trường tăng trưởng 10-15%, Ống thủy tinh Borosilicate 5-10%, Chất hỗ trợ quy trình <5%, Nhãn <2%, Vải không dệt Nylon <2%, Bào tử Geobacillus stearothermophilus 0.01-0.05%. Bao gồm lọ nhựa chứa chất mang bào tử và ống môi trường. - Chủng vi sinh: Geobacillus stearothermophilus, số lượng bào tử sống: $\geq 1 \times 10^6$. - Ống ampoule môi trường: Ống thủy tinh có thể nghiền vỡ, chứa môi trường nuôi cấy dạng lỏng. - Cho kết quả trong 24 phút khi được ủ trong thiết bị 3M Attest Auto-reader 490/490M - Chỉ thị hóa học trên đỉnh nắp sẽ chuyển từ màu hồng sang màu nâu hoặc nâu đậm khi tiếp xúc với hơi nước trong quá trình tiệt khuẩn. - Dùng kiểm tra chất lượng chu trình tiệt khuẩn lò chân không từ 132°C đến 135°C - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485:2016, ISO 11138 - Xuất xứ: G7 (Mỹ)	50 ống/hộp	Hộp	2
55	Chi thị sinh học 1294(hộp nắp xanh)	Chi thị sinh học dùng để kiểm tra chất lượng và kiểm soát nhanh chóng quá trình tiệt khuẩn EO (ethylene oxide)- Cho kết quả nhanh trong 4 giờ với máy đọc 3M™ Attest™ Auto-reader 390G- Nhiệt độ ủ: 37°C• Cấu tạo:- Bào tử Bacillus atrophaeus- Ống thủy tinh chứa dịch ampoule đặt trong một ống nhựa.- Chỉ thị hoá học trên nhãn chuyển màu sau khi tiếp xúc với khí EO- Chỉ thị hóa học trên nhãn sẽ chuyển sang màu xanh lá khi tiếp xúc với khí ethylene oxide.- Thành phần: Lọ nhựa và nắp 35-45%, Môi trường sinh học 30-40%, Ống thủy tinh 15-25%, Màng chắn 1-3%, Nhãn với mực chỉ thị 1-3%, Dải bào tử Bacillus atrophaeus 0.1-1%- Đạt tiêu chuẩn ISO 11138-1:2017, ISO 11138-2:2017- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485-2016	50 ống/hộp	Hộp	2
56	Chi thị đa thông số	Chỉ thị hóa học hơi nước nhóm 5 sử dụng để kiểm soát đánh giá hiệu quả tiệt khuẩn bên trong mỗi gói dụng cụ - Cấu tạo: + Bao gồm một bậc giấy và một viên hóa chất nhạy cảm với hơi nước và nhiệt độ, tất cả được bao bọc trong giấy/màng phim/ tấm mỏng. + Viên hoá chất chảy và ngấm vào phần màu tối dọc theo bậc giấy, mức độ ngấm phụ thuộc vào hơi nước, thời gian và nhiệt độ. - Kích thước: 5.1cm x 1.9cm - Kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn gói dụng cụ của tất cả các chu trình tiệt khuẩn bằng hơi nước từ 121–135°C - Đọc kết quả với thiết kế vạch màu dịch chuyển qua ô màu xanh lá được đánh dấu "ACCEPT" là đạt hoặc ô màu đỏ được đánh dấu "REJECT" là không đạt. - Chỉ báo sẽ không thay đổi trực quan trong vòng 6 tháng khi được bảo quản ở các điều kiện theo hướng dẫn - Thành phần: Giấy 55-65%, Acrylate Adhesive 35-45%, Nhôm <0.1%, Polypropylene <0.1%, Coatings <0.01%, Mực <0.1% - Sản phẩm không chứa chì	500 miếng/gói	Miếng	40,000

		<ul style="list-style-type: none"> - Là chỉ thị tích hợp loại 5 được phân loại theo ISO 11140-1:2014. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485-2016 			
57	Băng keo chỉ thị màu	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: dùng gói các gói đồ vải, gói vải không dệt, gói giấy, bọc nhựa, phân biệt gói dụng cụ đã qua tiệt khuẩn hay chưa. - Kích thước: 18mm x 55m - Thành phần: Giấy Crepe bão hoà 40-50%, Chất kết dính 10-20%, Acrylic Polymer 2-5%, Mục chỉ thị hơi nước 0.5-2%. - Vạch chỉ thị hóa chất sẽ hiển thị sự thay đổi màu sắc trực quan từ trắng / nâu nhạt sang nâu sẫm / đen khi tiếp xúc với quy trình tiệt khuẩn bằng hơi nước. - Chất kết dính mạnh mẽ, phù hợp với nhiều loại màng bọc khác nhau bao gồm vật liệu như vải dệt chưa qua xử lý và vải không dệt dùng một lần, giấy và giấy / bao bì nhựa. - Sau khi tiệt khuẩn, băng chỉ thị có thể được bóc tách dễ dàng và sạch khỏi các vật liệu bao gói dệt chưa xử lý, không để lại vết keo hoặc cặn. - Phù hợp cho máy tiệt trùng hơi nước nhiệt độ cao: cho các chương trình 270°F/132°C trong thời gian 4 phút, hoặc 275°F/135°C trong thời gian 3 phút. - Không chứa mù cao su tự nhiên - Mục chỉ thị hơi nước không chứa chì. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485-2016. - Chỉ báo quy trình loại 1 được phân loại theo tiêu chuẩn: ISO 11140-1:2014 - Xuất xứ: Mỹ (G7) 	20 cuộn/thùng	Cuộn	300
58	Giấy in nhiệt máy EO	<ul style="list-style-type: none"> Giấy in thông số vận hành của máy Steri-Vac™ - Giấy in sử dụng cho máy GS5 và GS8 - In thông tin, dữ liệu vận hành của máy - Kích thước: 79mm (rộng) 	2 cuộn /thùng	Cuộn	20
59	Chai xịt bôi trơn dụng cụ	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Pparaffinum liquidum dùng trong thực phẩm và dược phẩm, chất điện hoạt không ion, khí propan / butan hóa lỏng - Dạng xịt dùng để bôi trơn dụng cụ , đặc biệt các dụng cụ có bản lề, dụng cụ phẫu thuật - Tiêu chuẩn ISO 13485,CE 	0.4 lít/Bình	Bình	120
60	Chai xịt chống ăn mòn dụng cụ	<ul style="list-style-type: none"> - Bọt phun lên bề mặt dụng cụ phẫu thuật ngay sau quá trình sử dụng, giữ ẩm dụng cụ, ngăn bào mòn dụng cụ. - Dụng cụ được xử lý với PreStop có thể được bảo quản 72h trước khi đưa đến khu CSSD. - Thành phần:<5% chất điện hoạt anion và lưỡng tính cùng enzyme, chất bảo quản (3-Iodo-2-propinyl butylcarbamate, 1,2-Benzisothiazol-3 (2H) -one) - PH: 9,5 (không pha loãng, 20 °C) - Độ nhớt xấp xỉ 1.0g/cm³ (20oC) - Tiêu chuẩn ISO 13485,CE 	0.75 lít/Bình	Bình	120
61	Cloramin B	<ul style="list-style-type: none"> Chất bột mịn màu trắng, có mùi đặc trưng; Cloramin B 25% 	Thùng 25kg	Kg	1,000
62	Dung dịch tan gỉ Neodisher IR	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Chất hoạt động bề mặt không ion < 5% ,phosphates > 30% - pH: 1.8-0.9 (nước khử khoáng, 20 °C, dung dịch 1-10% (10-100ml/L)) - Độ nhớt: < 50 Pa s ((trong dung dịch đậm đặc, 20 °C) - Dung dịch đánh tan gỉ sắt, sử dụng trong bồn rửa hoặc máy rửa sóng siêu âm 	1 lít/Chai	Chai	120

		- Tiêu chuẩn ISO 13485,CE			
63	Dung dịch rửa máy dụng cụ enzyme 5l nắp xanh(NEODISHER MEDICLEAN FORTE)	- Thành phần: < 5% chất hoạt động bề mặt không ion và anion, có chứa Enzymes (protease) PH dung dịch: 10,4-10,8 (2-10ml/l, dựa vào nước khử ion, 20 độ C) Độ nhớt: <10 mPa s (dung dịch đặc, 20 °C) - Dung dịch Enzyme tính kiềm tẩy rửa dụng cụ y tế. Sử dụng được trong bồn ngâm, máy rửa khử khuẩn và máy rửa sóng siêu âm - Tiêu chuẩn ISO 13485,CE	Can 5 lít	Can	30
64	Dung dịch rửa phụ trợ trong máy dụng cụ enzyme 5l nắp đen(NEODISHER MEDIKLAR)	- Thành phần: <5% chất điện hoạt anion, polycarboxylates, 5 - 15% chất điện hoạt ion, chất bảo quản Hỗn hợp của: 5-chloro-2-methyl-2h-isothiazol-3-one [EC-no. 247-500-7] và 2-methyl-2Hisothiazol-3-one [EC-no. 220-239-6] (3:1) PH: 5,7 (0,3-1,0 ml/l phụ thuộc vào nước khử khoáng , 20oC) Độ nhớt: < 50mPa s (dung dịch đặc, 20oC) Sử dụng chuyên dụng trong bước xả cuối của máy rửa khử khuẩn - Rút ngắn thời gian sấy dụng cụ, tiết kiệm nước, năng lượng, thời gian. - Ngăn các vết ô hình thành trên bề mặt dụng cụ sau khi rửa khử khuẩn. - Tiêu chuẩn ISO 13485,CE	Can 5 lít	Can	30
65	Dầu bôi trơn dụng cụ	- Xịt bảo vệ, làm sáng bóng dụng cụ có bề mặt kim loại, đặc biệt các dụng cụ có bản lề, dụng cụ phẫu thuật - Thành phần: Pparaffinum liquidum dùng trong thực phẩm và dược phẩm, chất điện hoạt không ion, khí propan / butan hóa lỏng - Tỷ trọng giá trị: 0,86 g/cm3, nhiệt độ 20oC	Chai 0,4 lít	Chai	10
66	Dung dịch sát khuẩn tay	- Hoạt chất: Ethanol 56% (w/w), Isopropanol 18% (w/w), Chlorhexidine digluconate (Chlorhexidine gluconate) 0,5 % (w/w). - Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Cyclopentasiloxane, Glycereth-26, Caprylic/Capric triglyceride, Dipropylene glycol, Olive oil PEG-7 Esters. - Hương liệu, nước tinh khiết. Hàm lượng Methanol: ≤ 2000 (mg/l)	Chai 1 lít	Chai	2,500
67	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w).Thành phần phụ: Chất đệm, chất khóa ion kim loại nặng, chất tạo màu, chất chống ăn mòn benzotriazole 0.01%, Nước tinh khiết.Hệ đệm pH =7-9.Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561Nấm, mốc : EN 14562Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Virus: EN 17111Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm.Sản phẩm là thiết bị y tế được đăng ký tại Cục Hạ tầng và Thiết bị Y tế.	Can 5 lít	Can	140
68	Dung dịch khử khuẩn mức độ trung bình dụng cụ y tế	Hoạt chất: Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC) 7% (w/w), Poly(hexamethylenebiguanide) hydrochloride (PHMB) 1,5% (w/w). Hệ enzyme: Protease, Lipase, Amylase. Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxyolate.	Can 5 lít	Can	200
69	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế	- Enzyme: Protease subtilisin 5,0 % (w/w); Lipase 0,2% (w/w); Amylase 0,15% (w/w). - Chất hoạt động bề mặt anionic và non-ionic: Fatty alcohol alkoxyolate... - Chất chống ăn mòn: Benzotriazole.	Can 5 lít	Can	100

		<ul style="list-style-type: none"> - Chất điều chỉnh pH: Triethanolamine. - Chất khóa ion kim loại nặng. - Chất tạo màu, chất phá bọt, chất bảo quản nhóm Isothiazolinone, hương liệu. - Dung môi: Glycerin, Nước tinh khiết. <p>pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại</p>			
70	Dung dịch phun sương khử khuẩn	<p>Hoạt chất: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w), hương liệu, nước tinh khiết.</p> <p>Hiệu quả diệt khuẩn Vi khuẩn, nấm mốc : EN 13697 Mycobacterium: EN 14348 Virus: EN 14476 Bào tử: EN 13704</p> <p>Dung dịch pha sẵn để sử dụng ngay, không cần pha loãng Sản phẩm là chế phẩm diệt khuẩn, được đăng ký tại Cục Quản lý Môi trường Y tế</p>	Can 5 lít	Can	100
71	Băng phim có gạc vô trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo gồm: Màng polyurethane film (PU film) phủ keo acrylic (bám dính tốt, không gây kích ứng da, không chứa latex, không sót keo khi tháo băng), lớp pad thấm hút (viscose+polyester) phủ polyethylene (PE) chống dính và lớp giấy lót (phủ silicone, PE..) chống dính. - Lớp màng PU mỏng, trong suốt, bán thấm, thoáng khí, co giãn tốt, giúp bảo vệ, ngăn nước, ngăn vi sinh vật, vi khuẩn, vi rút với đường kính >27 nm (HIV-1, HBV,...) xâm nhập vào vết thương nhưng vẫn cho phép thoát hơi nước và trao đổi oxy, tốc độ thoát hơi MTVR (moisture vapor transmission rate) ≥ 600 g/m².24h. - Thấm hút dịch vết thương tốt, khả năng hút dịch ≥ 6 g dịch/ g gạc ($\sim \geq 0.12$ ml/cm²). - Không thấm nước, bệnh nhân có thể tắm rửa, vệ sinh. Băng bao trùm 4 góc, tránh bung mép. - Không dính vào vết thương, giảm đau cho bệnh nhân khi thay gạc. - Sản phẩm tiệt trùng, đóng gói riêng biệt từng miếng, đảm bảo vô khuẩn. - Kích thước: 60mm x 70mm. 	Hộp 50 miếng	Miếng	2,700
72	Khí Oxirane (Ethylene Oxide) dùng cho máy tiệt khuẩn	<ul style="list-style-type: none"> - Bình chứa 100% khí Ethylene Oxide tinh khiết. - Dùng 1 lần và kín không khí. - Không chứa thành phần CFC (Freon) không ảnh hưởng đến tầng Ozone - Trọng lượng 170g \pm 5%. 	12 bình/ hộp	Bình	1,600
73	Túi, bao gói tiệt trùng dẹt 10cmx200m	<p>Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có 2 loại chỉ thị được in trên mép hàn dùng cho 2 phương pháp tiệt khuẩn bằng hơi nước và khí Ethylene oxide (E.O gas).Kích thước: 10cm x 200m</p> <p>Chất liệu giấy: + Trọng lượng giấy: 70 g/m²; + Độ dày: (80μm-120μm)\pm5; + Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; + Độ thấm nước bề mặt: 9 – 30 s/10ml</p> <p>Màng film đa lớp: + Độ dày: 52μm\pm5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C \pm5</p> <p>Chất chỉ thị: + Chỉ thị màu Hồng chuyển sang màu Vàng - Cam khi tiệt trùng bằng khí E.O.+ Chỉ thị màu Xanh chuyển sang màu Nâu-Đen khi tiệt trùng bằng hơi nước. Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016;</p>	1 cuộn/ gói	Cuộn	80

		ISO 9001:2015			
74	Túi, bao gói tiệt trùng dẹt 15cmx200m	<p>Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có 2 loại chỉ thị được in trên mép hàn dùng cho 2 phương pháp tiệt khuẩn bằng hơi nước và khí Ethylene oxide (E.O gas).</p> <p>Kích thước: 15cm x 200m</p> <p>Chất liệu giấy: + Trọng lượng giấy: 70 g/m²; + Độ dày: (80µm-120µm)±5; + Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; + Độ thấm nước bề mặt: 9 – 30 s/10mlQ</p> <p>Màng film đa lớp: + Độ dày: 52µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5</p> <p>Chất chỉ thị: + Chỉ thị màu Hồng chuyển sang màu Vàng - Cam khi tiệt trùng bằng khí E.O.</p> <p>+ Chỉ thị màu Xanh chuyển sang màu Nâu-Đen khi tiệt trùng bằng hơi nước.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015</p>	1 cuộn/ gói	Cuộn	200
75	Túi, bao gói tiệt trùng dẹt 20cmx200m	<p>Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có 2 loại chỉ thị được in trên mép hàn dùng cho 2 phương pháp tiệt khuẩn bằng hơi nước và khí Ethylene oxide (E.O gas).</p> <p>Kích thước: 20cm x 200m</p> <p>Chất liệu giấy: + Trọng lượng giấy: 70 g/m²; + Độ dày: (80µm-120µm)±5; + Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; + Độ thấm nước bề mặt: 9 – 30 s/10mlQ</p> <p>Màng film đa lớp: + Độ dày: 52µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5</p> <p>Chất chỉ thị: + Chỉ thị màu Hồng chuyển sang màu Vàng - Cam khi tiệt trùng bằng khí E.O.</p> <p>+ Chỉ thị màu Xanh chuyển sang màu Nâu-Đen khi tiệt trùng bằng hơi nước.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015</p>	1 cuộn/ gói	Cuộn	200
76	Túi, bao gói tiệt trùng dẹt 25cmx200m	<p>Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có 2 loại chỉ thị được in trên mép hàn dùng cho 2 phương pháp tiệt khuẩn bằng hơi nước và khí Ethylene oxide (E.O gas).</p> <p>Kích thước: 25cm x 200m</p> <p>Chất liệu giấy: + Trọng lượng giấy: 70 g/m²; + Độ dày: (80µm-120µm)±5; + Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; + Độ thấm nước bề mặt: 9 – 30 s/10mlQ</p> <p>Màng film đa lớp: + Độ dày: 52µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5</p> <p>Chất chỉ thị: + Chỉ thị màu Hồng chuyển sang màu Vàng - Cam khi tiệt trùng bằng khí E.O.</p> <p>+ Chỉ thị màu Xanh chuyển sang màu Nâu-Đen khi tiệt trùng bằng hơi nước.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015</p>	1 cuộn/ gói	Cuộn	200
77	Túi bao gói tiệt trùng dẹt 35cmx200m	<p>Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có 2 loại chỉ thị được in trên mép hàn dùng cho 2 phương pháp tiệt khuẩn bằng hơi nước và khí Ethylene oxide (E.O gas).</p> <p>Kích thước: 35cm x 200m</p> <p>Chất liệu giấy: + Trọng lượng giấy: 70 g/m²; + Độ dày: (80µm-120µm)±5; + Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; + Độ thấm nước bề mặt: 9 – 30 s/10mlQ</p> <p>Màng film đa lớp: + Độ dày: 52µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5</p> <p>Chất chỉ thị: + Chỉ thị màu Hồng chuyển sang màu Vàng - Cam khi tiệt trùng bằng khí E.O.</p> <p>+ Chỉ thị màu Xanh chuyển sang màu Nâu-Đen khi tiệt trùng bằng hơi nước.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015</p>	1 cuộn/ gói	Cuộn	200

78	Túi ép phòng 20x5x100	Túi ép phòng tiệt trùng 20cm x 100m. Túi gồm một lớp giấy và một lớp phim. Có 2 loại chỉ thị được in trên mép hàn dùng cho 2 phương pháp tiệt khuẩn bằng hơi nước và khí Ethylene oxide (E.O gas). Chất liệu giấy: + Trọng lượng giấy: 70 g/m ² ; + Độ dày: (80µm-120µm)±5; + Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; + Độ thấm nước bề mặt: 9 – 30 s/10mlQ Màng film đa lớp: + Độ dày: 45µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5 Chất chỉ thị: + Chỉ thị màu Hồng chuyển sang màu Vàng-Cam khi tiệt trùng bằng khí E.O.+ Chỉ thị màu Xanh chuyển sang màu Nâu-Đen khi tiệt trùng bằng hơi nước. Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	1 cuộn/ gói	Cuộn	30
79	Túi ép plasma 35x70	Túi Tyvek tiệt trùng 35cm x 70m. Túi gồm một lớp giấy Tyvek và một lớp phim. Có chỉ thị được in trên mép hàn dùng cho phương pháp tiệt khuẩn Plasma. Chất liệu giấy Tyvek: + Trọng lượng giấy: 70 g/m ² ; + Độ dày: (80µm-120µm)±5; + Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; + Độ thấm nước bề mặt: 9 – 30 s/10mlQ Màng film đa lớp: + Độ dày: 60µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5 Chất chỉ thị: + Chỉ thị màu Đỏ chuyển sang màu Vàng khi tiệt trùng bằng Plasma Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	1 cuộn/ gói	Cuộn	5
80	Túi ép plasma 30x70	Túi Tyvek tiệt trùng 30cm x 70m. Túi gồm một lớp giấy Tyvek và một lớp phim. Có chỉ thị được in trên mép hàn dùng cho phương pháp tiệt khuẩn Plasma. Chất liệu giấy Tyvek: + Trọng lượng giấy: 70 g/m ² ; + Độ dày: (80µm-120µm)±5; + Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; + Độ thấm nước bề mặt: 9 – 30 s/10mlQ Màng film đa lớp: + Độ dày: 60µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5 Chất chỉ thị: + Chỉ thị màu Đỏ chuyển sang màu Vàng khi tiệt trùng bằng Plasma Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	1 cuộn/ gói	Cuộn	5
81	Túi ép plasma 20x70	Túi Tyvek tiệt trùng 20cm x 70m. Túi gồm một lớp giấy Tyvek và một lớp phim. Có chỉ thị được in trên mép hàn dùng cho phương pháp tiệt khuẩn Plasma. Chất liệu giấy Tyvek: + Trọng lượng giấy: 70 g/m ² ; + Độ dày: (80µm-120µm)±5; + Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; + Độ thấm nước bề mặt: 9 – 30 s/10mlQ Màng film đa lớp: + Độ dày: 60µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5 Chất chỉ thị: + Chỉ thị màu Đỏ chuyển sang màu Vàng khi tiệt trùng bằng Plasma Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	1 cuộn/ gói	Cuộn	5
82	Túi ép plasma 15x70	Túi Tyvek tiệt trùng 15cm x 70m. Túi gồm một lớp giấy Tyvek và một lớp phim. Có chỉ thị được in trên mép hàn dùng cho phương pháp tiệt khuẩn Plasma. Chất liệu giấy Tyvek: + Trọng lượng giấy: 70 g/m ² ; + Độ dày: (80µm-120µm)±5; + Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; + Độ thấm nước bề mặt: 9 – 30 s/10mlQ Màng film đa lớp: + Độ dày: 60µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5 Chất chỉ thị: + Chỉ thị màu Đỏ chuyển sang màu Vàng khi tiệt trùng bằng Plasma Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	1 cuộn/ gói	Cuộn	5
83	Túi ép plasma 10x70	Túi Tyvek tiệt trùng 10cm x 70m.	1 cuộn/ gói	Cuộn	5

		Túi gồm một lớp giấy Tyvek và một lớp phim. Có chỉ thị được in trên mép hàn dùng cho phương pháp tiệt khuẩn Plasma. Chất liệu giấy Tyvek: + Trọng lượng giấy: 70 g/m ² ; + Độ dày: (80µm-120µm)±5; + Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; + Độ thấm nước bề mặt: 9 – 30 s/10mlQ Màng film đa lớp: + Độ dày: 60µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5 Chất chỉ thị: + Chỉ thị màu Đỏ chuyển sang màu Vàng khi triệt trùng bằng Plasma Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015			
84	Lọ nhựa đựng mẫu	Chất liệu: Lọ được làm bằng nhựa y tế PS/PP, kích thước 36x60mm, dung tích tối đa 60ml, có thìa, nắp màu vàng Không tiệt trùng	100 cái/túi	Cái	13,000
85	Bàn chải cọ nylon đa chức năng, độ dài lông 38mm	Bàn chải sợi nylon đa chức năng, độ dài lông kích thước 38mm ±1%. Hấp tiệt khuẩn nhiệt độ 134 độ C	3 cái/túi	cái	250
86	Bàn chải cọ rửa dụng cụ sợi plastic	Được thiết kế cho các dụng cụ lớn cần cọ nhẹ nhàng như các bộ phận plastic, optic, các phần khó tiếp cận trên dụng cụ. Linh hoạt, có thể tái sử dụng và tiệt trùng bằng hấp ướt, kích thước (15x75x220)mm Màu vàng	3 cái/túi	cái	100
87	Bàn chải vệ sinh ống	Bàn chải vệ sinh ống, độ cứng trung bình, chất liệu nylon và polyester. Kích thước: (24mm x 5mm x230cm) ±1%	50 cái/túi	cái	200
88	Chổi cọ rửa dụng cụ	Chổi vệ sinh dụng cụ nội soi các cỡ	1 túi/cây	Cây	600
89	Dầu tra dụng cụ	Dầu tra dụng cụ, không chứa silicone Dung tích: 50ml/Lọ	50ml/Lọ	Lọ	100
90	Băng dính dán phẫu thuật trong	- Được làm từ polyethylene và phủ lớp acrylic. - Băng dính chống dị ứng không để lại tồn dư khi bóc. - Mềm và thoáng khí, khả năng bám dính tốt, không gây đau, dễ tháo bằng tay. - Mỏng, nhẹ nhàng. - Độ dày 0.15±0.03 - Khả năng chịu lực > 1.5kg/25mm - Nhiệt độ sử dụng: 10~40°C - Độ kéo dài > 30%. Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE.	12 cái/hộp	Hộp	20
91	Miếng dán vết thương chống nước	Miếng dán vết thương chống nước: - Kích thước: 6 x 7cm (Round angles cut) - Miếng dán trong suốt PU giúp bảo vệ vết thương khỏi nước, vi khuẩn và chất bẩn bên ngoài. - Chống dị ứng, kháng nước nhưng vẫn đảm bảo độ thông thoáng giúp phục hồi phần bị tổn thương. - Được đóng gói riêng biệt và tiệt trùng bằng gamma. - Sử dụng tối ưu nhất với Fubu - Độ dày: 0.04~0.065 mm. - Cấu tạo từ PET, PU Foam, Acrylic Based. - Nhiệt độ sử dụng: 10~40°C - Chất liệu dính: Acrylic adhesive. Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE.	100 miếng/hộp	Hộp	20

92	Băng dính dán vết thương	<p>Miếng dán vết thương vải không dệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 10 x20cm - Được làm từ vải không dệt tích hợp nhiều lớp thấm. - Lớp dính chống dị ứng phù hợp với da nhạy cảm. - Lớp film chống dính ngăn ngừa lớp thấm dính chặt vào vết thương. - Mềm và thoáng khí. - Được đóng theo từng gói và tiệt trùng bằng gamma. - Độ dày: $0.3 \pm 0.05\text{mm}$ - Nhiệt độ sử dụng: $10\sim 40^{\circ}\text{C}$ - Vật liệu chính: Rayon & PET.Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE. 	1 cuộn/ hộp	Hộp	20
93	Tay dao Plasma TMH	<p>Sử dụng trong phẫu thuật cắt Amidal nạo VA bằng Plasma, tích hợp hút bên trong, kết nối được với Dao mổ Plasma của Hãng Medtronic hiện có tại Bệnh viện</p> <p>Đầu dao cắt Amidal chiều dài 50 mm</p> <p>Đầu dao cắt VA chiều dài 85mm</p>	1 túi/cái	Cái	50
94	Áo vỗ dung lồng ngực cao tần	<ul style="list-style-type: none"> • Thông số kỹ thuật: - Có túi khí ở lưng và ngực - Có 2 đầu nối ống khí - Có các đai điều chỉnh kích thước - 2 bên vai áo có thể tháo rời để điều chỉnh kích thước - Chất liệu PVC, vải không dệt. - Trọng lượng tịnh của áo: 1kg - Áp lực 3-30mmhg - Tần số: 1-20hz - Thời gian sử dụng liên tục: 1-99 phút - Tương tích máy vỗ rung lồng ngực cao tần model PV-100/PV-300/PV900 	1 cái/túi	Cái	8
95	Miếng che mắt dùng trong điều trị vàng da sơ sinh	<p>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đệm mắt: Nylon, Polyurethane - Mũ trùm đầu: vải mềm, vải móc không có mũ cao su tự nhiên, không chứa chất làm dẻo DEHP Kích thước: <p>- Cỡ nhỏ N727: dài khoảng 110mm (phù hợp với chu vi vòng đầu < 26 cm, dành cho trẻ sinh non)</p> <p>- Cỡ vừa N728: dài khoảng 130mm (phù hợp với chu vi vòng đầu 26-34 cm)</p> <p>- Cỡ lớn N729: dài khoảng 180mm (phù hợp với chu vi vòng đầu > 34 cm)</p>	01 chiếc/gói	Chiếc	3,500
96	Bộ quả lọc máu liên tục cho trẻ em	<p>Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn. Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số hoạt động của quả lọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu ($\pm 10\%$): 93 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,6 m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240μm - Độ dày thành sợi lọc: 50μm - Tốc độ máu: 50 - 180 ml / phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 11 kg 	1 túi/bộ	Bộ	10

97	Quả lọc máu liên tục cho người lớn	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc: - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc ($\pm 10\%$): 152 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m ² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240 μ m - Độ dày thành sợi lọc: 50 μ m - Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút - Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 66 ml $\pm 10\%$ - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg	1 túi/bộ	Bộ	5
98	Thanh nâng ngực đơn các loại, các cỡ	Thanh nâng ngực dùng trong bệnh lý lõm ngực. Kích cỡ : Có 2 loại kích cỡ - Dành cho người lớn (loại A): bề rộng thanh ≤ 13 mm, chiều dài có tối thiểu 11 kích thước từ ≤ 200 đến ≥ 400 (mm) - Dành cho trẻ em (loại B) : bề rộng thanh ≤ 10 mm, chiều dài có tối thiểu 7 kích thước từ ≤ 160 đến ≥ 280 (mm) - Mỗi cỡ cách nhau ≥ 20 mm - Chiều rộng: tối thiểu 2 kích thước riêng biệt 10,13mm - Bề dày thanh ≥ 3 mm - Có khắc chiều dài và rộng ngay trên thanh. - Yêu cầu khác: Phù hợp miếng cố định thanh nâng ngực đơn 50x15mm - Chất liệu: hợp kim thép STS 316L dùng trong cấy ghép y tế. - Tiêu chuẩn ISO13485 - Xuất xứ OECD - Tiệt Khuẩn	1 Gói / Cái	Cái	16
99	Miếng cố định thanh nâng ngực đơn	- Bề rộng miếng cố định 15mm - Chiều dài miếng cố định 50mm - Mỗi bên gồm 2 khác và 1 lỗ để buộc chỉ - Đường kính lỗ 3.5mm - 1 Bộ gồm 2 miếng cố định thanh đơn - Chất liệu: hợp kim thép STS 316L dùng trong cấy ghép y tế. - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: OECD	2 Gói / Bộ	Bộ	10
100	Đĩa nuôi cấy 100 mm	Là loại hộp nuôi cấy kích cỡ 100mm. Được làm bằng Polystyrene, có nắp và được tiệt trùng. Đáy dưới của hộp có hình dạng phẳng. Test thử nghiệm trên phôi chuột: MEA $\geq 80\%$ Blastocyst Test thử nghiệm độc tố: LAL $< 0,03$ EU/đĩa Test thử nghiệm độ vận động của tinh trùng: SMI $\geq 0,75$. Rất trong, rõ, sáng khi soi dưới kính hiển vi. Dẫn nhiệt rất tốt khi để trên đĩa nhiệt. Chiều cao đĩa: 19.9 mm. Đường kính đĩa: 91.5 mm. Dung tích giọt: 20-50 μ l Dung tích: 105 ml. Được tiệt trùng với tia Gamma từng túi.	250 cái/ hộp	Cái	2,500
101	Ống nghiệm 14 ml	Làm bằng nhựa y tế cấp USP VI: Polypropylene Dung tích: 14 ml Thử nghiệm trên phôi chuột: MEA $\geq 80\%$ Blastocyst Thử nghiệm Endotoxin: LAL $< 0,03$ EU / ống Thử nghiệm độ sống sót và di động tinh trùng: SMI $\geq 0,75$	500 cái / hộp	Cái	30,000

		<p>Cho hình ảnh rõ ràng trên kính hiển vi Trao đổi nhiệt tốt Thiết kế dễ dàng cầm nắm Được tiệt trùng với tia Gamma.</p>			
102	Đầu tip tiệt trùng to dùng cho đầu pipette 2-200µm	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: Từ $\geq 50\text{mm}$ đến $\leq 55\text{mm}$; - Đầu tip hình nón; - Chia độ chính xác, có thể kiểm tra bằng mắt; - Phù hợp với nhiều loại pipette khác nhau; - Không chứa nội độc tố gây sốt (non-pyrogenic), ATP, và DNA; - Tiệt trùng, đóng gói đơn chiếc 	100 tips	Cái	12,000
103	Đầu tip tiệt trùng 0,1µl - 20µl	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette hay phần dưới pipet để hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo. Dễ dàng tháo lắp các bộ phận - Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận - Cơ chế chuyển số thể tích độc đáo với 2 chế độ: <ul style="list-style-type: none"> + Chế độ Nhanh: Tăng tốc độ lên tới 40% + Chế độ Chính Xác: Tinh chỉnh nhẹ nhàng, không tổn sức - Có hai nấc nhấn: Đảm bảo nhà hết dung dịch khỏi đầu tip - Có RFID chip - Thiết kế công thái học: Dem lại thao tác pipet mượt mà với lực ấn rất nhẹ; hình dáng cong ôm tay và ngoại hình hiện đại, thoải mái khi sử dụng lâu dài. - Chọn thể tích và pipet chỉ với một nút bấm: Thiết kế công thái học, thấp nên phù hợp cho mọi người, mang lại độ thoải mái đặc biệt cho người có bàn tay nhỏ. - Màn hình 4 chữ số: Điều chỉnh thể tích dễ dàng và chính xác, với góc nhìn rộng giúp quan sát rõ ràng. - Có khóa thể tích: Ngăn ngừa mọi thay đổi thể tích ngoài ý muốn. - Điều chỉnh tạm thời: Tùy chỉnh cho từng loại chất lỏng, hình dạng đầu tip, độ cao và nhiều yếu tố khác để duy trì độ chính xác mà không cần hiệu chuẩn lại. Nắp che cố định giúp tránh thất lạc nhãn điều chỉnh. - Hệ thống đầu nón mở: Tối ưu cho đầu tip của Eppendorf nhưng vẫn tương thích với các loại tip khác. - Cơ chế lò xo giúp giảm lực gấn và tháo tip khi dùng với đầu tip Eppendorf. - Sai số hệ thống với micropipet đơn kênh: <ul style="list-style-type: none"> + Miropipette 1 kênh 1 - 20 µL: $\pm 1\%$ tại 20 µl 	Hộp 1 chiếc	Chiếc	40,000
104	Kim giữ trứng đường kính 130µm	<p>'Đường kính trong: 20-30 µm; Đường kính ngoài: 110-130 µm; Chiều dài kim: 50-60 mm, góc 35°; Vật liệu: thủy tinh borosilicate tránh bị tắc đầu bên trong; Phần đầu được đánh bóng bằng nhiệt; Kiểm nghiệm MEA-test và LAL-test; Được khử trùng. Đóng gói: 10 cái/hộp.</p>	10 cái/ Hộp	Cái	1,200
105	Kim giữ phôi và noãn (giữ kim ICSI)	<p>Được sử dụng để giữ noãn bào hoặc phôi bào. Giữ kim tối thiểu được làm từ thủy tinh borosilicate (đường kính ngoài 1mm; đường kính trong 0,75 mm). Tổng chiều dài 5,5 cm, đầu mở được đánh bóng.</p>	20 cái/hộp	Cái	500

		Chiều dài của tay: 0.9mm. Góc: 35 độ. Đường kính ngoài 100 um Độ mở (Đường kính trong): 15 – 20 um. Giữ kim được thiết kế thẳng hoặc góc cong. Giữ kim chỉ sử dụng 1 lần.			
106	Kim tách bào tương trứng đường kính 180µm	Là loại kim được dùng để tách trứng, loại phôi trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản. Được làm bằng thủy tinh carbonate. Đường kính trong 180 µm Được tiệt trùng từng cái một và đóng gói trong ống nhựa nhỏ. 10 ống nhựa nhỏ được đặt vào trong một ống lớn.	hộp 50 cái	Cái	4,000
107	Bao cao su dùng cho đầu dò máy siêu âm để lấy noãn	Sử dụng để bọc đầu dò siêu âm qua âm đạo Được tiệt trùng Được đóng gói riêng từng chiếc Chiều dài: 30 cm Kích cỡ: 2.8 cm.	40 Cái / hộp	Cái	1,900
108	Dung dịch khử khuẩn, nấm dùng lau tủ ấm CO2 trong phòng IVF	Dùng để khử trùng bề mặt như sau: Tủ ấm CO2, Thiết bị, Đầu dò siêu âm, Nội thất bệnh viện, Bề mặt hi-Mac, Thủy tinh, nhựa, acrylic và kim loại - Đặc tính: + Đã được thử nghiệm MEA và HSSA + Dung dịch trong suốt, không mùi, không chứa cồn, không VOC + Có khả năng chống ăn mòn + Có thể khử trùng lâu dài / không bay hơi - Dung dịch không cần pha loãng. - Thời gian hiệu quả khử trùng 15 phút. - Hiệu quả với những những loại vi sinh vật sau: + Diệt khuẩn: Pseudomonas aeruginosa, Staphylococcus aureus, Enterococcus hirae. + Diệt nấm: Candida albicans + Diệt khuẩn và diệt lao: Mycobacterium terrae, Mycobacterium avium + Diệt virus: Virus Vaccinia, Poliovirus, Adenovirus - Hiệu quả chống lại tất cả các loại virus bao gồm HIV, Viêm gan B và C, Herpes simplex, Cúm A, Ebola,	1 lít/ bình	Lít	7
109	Dung dịch khử khuẩn, nấm dùng để lau sàn cho phòng IVF	Đã được thử nghiệm MEA và HSSA không chứa cồn. Mức độ VOC rất thấp Tương thích với bề mặt và sản phẩm thí nghiệm, chất liệu thủy tinh, nhựa, gạch, cao su. Pha loãng với nước theo tỷ lệ từng loại vi sinh vật như sau: + Diệt khuẩn: Pseudomonas aeruginosa, Staphylococcus aureus, Enterococcus hirae: tỷ lệ pha loãng: 1:50, thời gian hiệu quả: 15 phút + Diệt nấm: Candida albicans: tỷ lệ pha loãng: 1:50, thời gian hiệu quả: 15 phút + Diệt khuẩn và diệt lao: Mycobacterium terrae, Mycobacterium avium: tỷ lệ pha loãng: 1:25, thời gian hiệu quả: 30 phút + Diệt virus: Virus Vaccinia: tỷ lệ pha loãng: 1:50, thời gian hiệu quả: 15 phút, Poliovirus loại 1: tỷ lệ pha loãng: 1:25, thời gian hiệu quả: 30 phút, Poliovirus loại 5: tỷ lệ pha loãng: 1:25, thời gian hiệu quả: 10 phút- Hiệu quả	2 lít/ bình	Lít	6

		chống lại tất cả các loại virus bao gồm HIV, Viêm gan B và C, Herpes simplex, Cúm A, Ebola.			
110	Môi trường tách noãn – Hyaluronidase	Môi trường dùng để tách noãn có chứa HEPES, không yêu cầu CO2, nhiệt độ ở 37°C . Độ pH (tại 37°C): 7.30-7.60 Osmolality (mOsm/kg): 270-290 Tiệt trùng: sterile - SAL 10-3 Endotoxins (EU/ml):< 1 MEA (Chuyên phôi sau 96 giờ tính bằng %) : ≥ 80% Thành phần gồm: 80 IU / ml hyaluronidase cấp dược phẩm từ nguồn gốc bò được xử lý trong môi trường đệm HEPES.	5x1ml/ hộp	ml	300
111	Lọc khí CO2, N2 đầu vào tủ ấm Co2	- Là bộ lọc nội tuyến của thiết bị y tế được sử dụng ở giữa tủ ấm CO2 và nguồn khí để làm sạch đầu vào khí CO2, N2 và khí trộn chống lại hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC), hợp chất hoạt tính hóa học (CAC), vi sinh vật, bụi và các hợp chất và hạt có hại khác. - Phát triển phôi tốt hơn: CO2 tinh khiết, N2 và khí trộn sẵn giúp phôi phát triển tốt hơn. - Loại bỏ VOC , vi sinh vật và hạt : Sự kết hợp giữa hạt than hoạt tính, bộ lọc HEPA và bộ lọc trước đảm bảo khả năng loại bỏ VOC cao và giữ lại vi sinh vật và hạt (hiệu suất H14 ≥ 99,995%). - Kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt: Mỗi bộ lọc được sản xuất trong phòng sạch được kiểm soát hoàn toàn - Thay thế: 6 tháng / 1 lần hoặc 4 tháng / 1 lần - Đóng gói: 4 cái / hộp và mỗi bộ lọc được đóng gói và niêm phong riêng.	4 cái/ hộp	Cái	18
112	Đĩa 96 giếng chữ V	Tấm vi xử lý TC đáy chữ V 96 giếng Giếng đáy chữ V có tổng thể tích 320 µL Thể tích làm việc khuyến nghị từ 75 đến 200 µL Nắp không thể đảo ngược với vòng ngưng tụ để giảm ô nhiễm Được xử lý để tăng độ bám dính tế bào Tiệt trùng bằng bức xạ gamma và không gây sốt - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001/13485	50 cái/thùng	Thùng	6
113	Dung dịch lugol 3%	Dung dịch lugol 3% Dung tích: 500ml/Chai	500ml/chai	Chai	12
114	Giấy thử PH	Kích thước ~87x67x1mm. Phạm vi test 1-14. Sản xuất năm 2025 trở về sau	20 xấp/hộp	Hộp	5
115	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên SARS-CoV-2/FLU A/FLU B/RSV/ADV	Thành phần bộ xét nghiệm 20 Khay xét nghiệm 20 Ống chiết chứa sẵn dung dịch đệm chiết. 20 Tấm bông lấy mẫu vô trùng 1 Tờ hướng dẫn sử dụng. Hiệu suất dải xét nghiệm SARS-CoV-2: Độ nhạy lâm sàng: 97.88% Đặc hiệu lâm sàng: 99.41% Hiệu suất dải xét nghiệm cúm A: Độ nhạy lâm sàng: 98.15% Đặc hiệu lâm sàng: 99.65% Hiệu suất dải xét nghiệm cúm B: Độ nhạy lâm sàng: 97.62% Đặc hiệu lâm sàng: 99.32% Hiệu suất dải xét nghiệm ADV: Độ nhạy lâm sàng: 97.80% Đặc hiệu lâm sàng: 99.91% Hiệu suất dải xét nghiệm RSV: Độ nhạy lâm sàng: 97.37% Đặc hiệu lâm sàng: 96.28% Kết quả cần được quan sát sau 15 phút và được coi là không hợp lệ nếu đọc sau 20 phút.	20 test/ hộp	Test	14,000
116	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Dengue NS1	Khay thử Xét nghiệm sắc ký miễn dịch, định tính phát hiện kháng nguyên Dengue NS1 của cả bốn loại huyết thanh (DEN-1, DEN-2, DEN-3 và DEN-4) trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần.	25 Test/Hộp	Test	10,000

		<p>Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vùng cộng hợp: cộng hợp kháng thể kháng nguyên Dengue NS1 0,24ug gắn với hạt vàng, cộng hợp kháng thể kiểm chứng 0,16ug gắn với hạt vàng - Vạch kết quả: kháng thể kháng nguyên Dengue NS1 0,528ug - Vạch chứng: kháng thể kiểm chứng 0,44ug <p>Lượng mẫu sử dụng: 10 µl</p> <p>Ô nhận mẫu (S) và ô nhận dung dịch đệm (B) được thiết kế riêng để tăng hiệu quả xét nghiệm</p> <p>Độ nhạy tương quan: 99,1%.</p> <p>Độ đặc hiệu tương quan: 99,5%</p> <p>Độ chính xác tương quan: 99,4%</p> <p>Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: >99%</p> <p>Sản phẩm đạt tiêu chuẩn CE và ít nhất 2 chứng chỉ FSC Châu Âu</p>			
117	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể IgM, IgG kháng Dengue	<p>Khay thử xét nghiệm sắc ký miễn dịch, phát hiện định tính và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng vi rút Dengue trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. Thành phần:- Vùng cộng hợp: kháng thể Dengue liên hợp với hạt 0,102 ug, kháng thể kiểm chứng liên hợp với hạt 0,078 ug- Vạch kết quả(M): kháng thể kháng IgM người 0,116ug- Vạch kết quả(G): kháng thể kháng IgG người 0,077 ug- Vạch chứng: kháng thể kiểm chứng 0,77ugLượng mẫu sử dụng: 10 µl- Đối với IgM:Độ nhạy tương quan: 96.7% Độ đặc hiệu tương quan: 98.6% Độ chính xác tương quan: 97.9% Đối với IgG:Độ nhạy tương quan: 95.8% Độ đặc hiệu tương quan: 98.6% Độ chính xác tương quan: 97.6%</p> <p>Sản phẩm đạt tiêu chuẩn CE và ít nhất 2 chứng chỉ FSC Châu Âu</p>	25 Test/Hộp	Test	6,000
118	Test nhanh định tính kháng nguyên virus RSV	<p>Thử nghiệm phát hiện định tính các kháng nguyên RSV từ các mẫu bệnh phẩm mũi họng của con người (gạc, rửa mũi họng và hút), dạng khay.</p> <p>Không có phản ứng chéo với các mầm bệnh đường hô hấp thông thường, các sinh vật và chất khác đôi khi có trong các mẫu dịch mũi họng: Cúm týp A, Cúm týp B, Adenovirus</p> <p>* Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kháng thể đơn dòng chuột chống lại vi-rút hợp bào hô hấp - polystyrene latex màu đỏ. - polystyrene latex xanh. - Màng nitrocellulose. - Kháng thể dê chống lại immunoglobulin chuột. - Liên hợp vàng. <p>* Thành phần tâm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kháng thể đơn dòng kháng virus hợp bào hô hấp của chuột. - Anti-Rabbit IgG <p>* Độ nhạy, độ đặc hiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Độ nhạy = 95% (CI%:95%: 73,97% đến 99,87%) -Độ đặc hiệu = 100,00% (CI%:95%: 69,15% đến 100,00%) -Độ chính xác= 96,55% (CI%:95%:82,24% đến 99,91%) <p>* Giới hạn phát hiện: 50ng/ml</p>	20 test / Hộp	Test	10,000

		<ul style="list-style-type: none"> - Tuổi thọ 23 tháng - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, 2FSC G7 - Xuất xứ Châu Âu, Phân loại C 			
119	Test nhanh định tính kháng nguyên cúm A+B	<p>Xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên Cúm A và týp B trong bệnh phẩm mũi họng của người, dạng khay. Bao gồm - Liên hợp vàng.* Vạch chứng: Kháng thể kháng protein đặc hiệu: <1 mg.* Vạch thử nghiệm: Kháng thể đơn dòng kháng chuột loại A: <2 mg.* Vạch thử nghiệm: Kháng thể đơn dòng chuột kháng týp B : <2 mg.* Dung dịch pha loãng cúm A+B.- Có chứa Chất làm sạch : 1-2%; PBS-Azide: 98-99%* Giới hạn phát hiện: cúm A là =<9,4 ng/ml và cúm B là =<18,8 ng/ml.Giới hạn phát hiện với nồng độ pha loãng với cúm A:- Influenza A Virus H1N1 A/Mal/302/54 là 5*10⁴CEID50/mL - Influenza A Virus H3N2 A/Hong Kong/8/68 là 1.6*10⁴CEID50/mL - Influenza antigen A/mallard/Netherlands/12/2000 (H7N3) là 1.55µg HA/ml - Influenza antigen A/Cambodia/RO405050/2007 (H5N1) là 0.93µg HA/ml Giới hạn phát hiện với nồng độ pha loãng với cúm B: - Influenza B Virus B/Lee/40 là 1.6*10⁴ CEID50/mL- Influenza B Virus B/Brigit là 1.6*10⁵ CEID50/mL- Influenza B Virus B/Wisconsin/1/2010 là 2.8 x 10³CEID50/ mL - Influenza B Virus B/Florida/78/2015 là CEID50≥ 5 per mL - Influenza B Virus B/Wisconsin/1/2010 là 2.8 x 10³ CEID50/ mL * Độ nhạy, độ đặc hiệu kết luận:-Độ nhạy : 100% -Độ đặc hiệu : 100% *Độ ổn định: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.- Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, 2FSC G7- Xuất xứ: Châu Âu, Phân loại C</p>	20 test / Hộp	Test	15,000
120	Test thử H.pylori (Urease test)	<p>Ống nhựa có nắp nhấn kín chứa 0,3ml môi trường thạch dùng để kiểm tra nhanh sự hiện diện của Helicobacter pylori trong mẫu bệnh phẩm hoặc trên môi trường nuôi cấy. Thành phần: Urea, Phenol red, Agar, Na₂HPO₄, KH₂PO₄, pH 6.8 ± 0.2 ở 25°C Đóng gói: hộp 50 ống</p>	Hộp 50 ống	Test	1,600
121	Chất kiểm tra 1 lọ mức 1; 1 lọ mức 2	<p>Thành phần, nồng độ: gồm các tế bào hồng cầu ổn định của con người lơ lửng trong một chất đệm lỏng và chất bảo quản. Ổn định sau mở nắp trong vòng 60 ngày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lý đo: Đo lưu biến quang học - Công suất ≥180 mẫu/giờ. - Thời gian đo ≤20 giây. - Dùng ống mẫu máu chống đông EDTA. - Lượng mẫu ≤100µL. - Dải đo: ≤1 đến ≥130mm/giờ. - Cổng kết nối: cho kết nối LIS - Tích hợp bộ đọc mã vạch. - Có máy in nhiệt tích hợp hoặc kèm theo bên ngoài. <p>Nhóm nước sản xuất: G7 Tương thích với máy đo tốc độ máu lắng tự động Loại máy: Máy phân tích tự động để đo tốc độ máu lắng trong máu toàn phần.</p>	2 x 4ml/hộp	Hộp	4
122	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm hóa sinh	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	1x5l/can	Can	72

123	Chủng <i>Enterobacter hormaechei</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Enterobacter hormaechei</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
124	Chủng <i>Stenotrophomonas maltophilia</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin- Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương- Que cấy chủng chuẩn <i>Stenotrophomonas maltophilia</i>- Đạt ISO 13485 hoặc tương đương- Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
125	Chủng <i>Enterococcus casseliflavus</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Enterococcus casseliflavus</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
126	Chủng <i>Staphylococcus saprophyticus</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Staphylococcus saprophyticus</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
127	Chủng <i>C. albicans</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Candida albicans</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
128	Chủng <i>E.coli 1</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Escherichia coli</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
129	Chủng <i>E.coli 2</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Escherichia coli</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
130	Chủng <i>P. aeruginosa</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một 	5 que/gói	Gói	1

		<ul style="list-style-type: none"> lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Pseudomonas aeruginosa</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 			
131	Chủng <i>S.aureus</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> subsp. <i>aureus</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
132	Chủng <i>S.aureus</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin- Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương- Que cấy chủng chuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> subsp. <i>aureus</i>- Đạt ISO 13485 hoặc tương đương- Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
133	Chủng <i>E. faecalis</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Enterococcus faecalis</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
134	Chủng <i>Streptococcus pneumoniae</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Streptococcus pneumoniae</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
135	Chủng <i>Haemophilus influenzae</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Haemophilus influenzae</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
136	Chủng <i>Haemophilus influenzae</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Haemophilus influenzae</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
137	Chủng <i>Candida parapsilosis</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin 	5 que/gói	Gói	1

		<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Candida parapsilosis</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 			
138	Chủng <i>Candida krusei</i> (<i>Issatchenkia orientalis</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Issatchenkia orientalis</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
139	Chủng <i>Eikenella corrodens</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định trong một nền gel gelatin - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc hoặc tương đương - Que cấy chủng chuẩn <i>Eikenella corrodens</i> - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 	5 que/gói	Gói	1
Tổng cộng 139 chủng loại					

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi
.....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản

xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật, Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm. kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.